

A. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc trên toàn mặt trận.

B. Các nước thuộc địa của Nhật được giải phóng.

C. Khẳng định sức mạnh của Liên Xô và Mỹ.

D. Quân Nhật chính thức ngừng chiến đấu trên các mặt trận.

Câu 8: Chính sách “cấm đạo” của nhà Nguyễn đã dẫn đến hậu quả gì?

A. Gây không khí căng thẳng trong quan hệ với các nước phương Tây.

B. Làm cho Thiên Chúa giáo không thể phát triển ở Việt nam.

C. Gây ra mâu thuẫn, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc, khiến người dân theo các tôn giáo khác lo sợ.

D. Gây mâu thuẫn trong quan hệ với phương Tây, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc, bất lợi cho sự nghiệp kháng chiến.

Câu 9: Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân làm cho phong trào kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Nam Kỳ nửa sau thế kỉ XIX thất bại?

A. Triều đình Huế từng bước đầu hàng thực dân Pháp, ngăn cản không cho nhân dân chống Pháp.

B. Nhân dân không kiên quyết đánh Pháp và không có người lãnh đạo.

C. Tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho ta, vũ khí thô sơ.

D. Phong trào thiếu sự liên kết, thống nhất.

Câu 10: Trận đánh có ý nghĩa bước ngoặt của Hồng quân Liên Xô chuyển từ phòng thủ sang tấn công là:

A. Trận Cuốcxơ.

B. Trận công phá Béclin.

C. Trận Mátxcova.

D. Trận Xtalingrát.

Câu 11: Chiều 31-8-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha kéo quân tới dàn trận trước cửa biển nào?

A. Hội An.

B. Thuận An.

C. Lăng Cô.

D. Đà Nẵng.

Câu 12: Điểm nổi bật của chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là:

A. Có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

B. Đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa.

C. Có một nền chính trị độc lập.

D. Chế độ quân chủ chuyên chế đang trong thời kì thịnh trị.

Câu 13: Đạo luật trung lập (8-1935) của Chính phủ Mỹ đã thể hiện chính sách:

A. Không can thiệp vào các sự kiện ở châu Âu.

B. Không can thiệp vào các sự kiện xảy ra bên ngoài châu Mỹ.

C. Không can thiệp vào cuộc chiến giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít.

D. Không can thiệp vào tình hình các nước phát xít.

Câu 14: Sự kiện nước Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện ngày 9-5-1945 có ý nghĩa gì?

- A. Liên Xô đã giành thắng lợi hoàn toàn.
- B. Chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt hoàn toàn.
- C. Chiến tranh chấm dứt hoàn toàn ở châu Âu.
- D. Chiến tranh chấm dứt hoàn toàn trên thế giới

Câu 15: Tại Hội nghị Muyních (Đức), Anh và Pháp đã có động thái như thế nào?

- A. Quyết định liên kết với Liên Xô chống lại Đức và Italia.
- B. Kêu gọi đoàn kết chống lại chủ nghĩa phát xít, kiên quyết bảo vệ vùng Xuyđét của Tiệp Khắc.
- C. Tiếp tục nhân nhượng Đức, trao cho Đức vùng Xuyđét của Tiệp Khắc.
- D. Cắt một phần lãnh thổ của hai nước cho Đức để Đức tấn công Liên Xô.

Câu 16: Trong những năm 30 của thế kỉ XX, phe “Trục” được hình thành gồm các nước:

- A. Đức, Italia, Nhật Bản.
- B. Mĩ, Liên Xô, Anh.
- C. Đức, Liên Xô, Anh.
- D. Italia, Hunggari, Áo.

Câu 17: Ngày 9-5-1945 đã đi vào lịch sử thế giới là ngày:

- A. Giải phóng châu Âu.
- B. Chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Thế giới chiến thắng chủ nghĩa phát xít.
- D. Hình thành trật tự thế giới mới.

Câu 18: Một trong những âm mưu của thực dân Pháp khi đưa quân từ Đà Nẵng vào Gia Định là:

- A. cắt đứt con đường tiếp tế lương thực của triều đình.
- B. buộc nhà Nguyễn đầu hàng không điều kiện.
- C. hoàn thành chiếm Trung kì.
- D. làm bàn đạp tấn công kinh thành Huế.

Câu 19: Tại sao Đức kí Hiệp ước Xô – Đức không xâm phạm lẫn nhau với Liên Xô?

- A. Đức nhận thức không đánh thắng nổi Liên Xô.
- B. Liên Xô không phải là mục tiêu tiến công của Đức.
- C. Đức sợ bị liên quân Anh – Pháp tiến công sau lưng khi đang đánh Liên Xô.
- D. Đề phòng chiến tranh bùng nổ phải chống lại cả ba cường quốc trên hai mặt trận.

Câu 20: Quân Đức sử dụng kế hoạch nào để tấn công Liên Xô?

- A. Kế hoạch vừa đánh vừa đàm phán.
- B. Kế hoạch đánh bèn bĩ, lâu dài.
- C. Kế hoạch “chiến tranh chớp nhoáng”, đánh nhanh thắng nhanh.
- D. Kế hoạch bao vây, đsnh tĩa bộ phận.

Câu 21: Ngày 17/2/1859 diễn ra sự kiện nào sau đây ?

- A. Thực dân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa.
- B. Thực dân Pháp tấn công thành Gia Định.

C. Liên quân Pháp –Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng.

D. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất.

Câu 22: Tháng 6 – 1941, phát xít Đức quyết định tấn công Liên Xô vì:

A. Quân Đức đã thống trị phần lớn châu Âu, có đủ điều kiện tấn công Liên Xô.

B. Thực hiện cam kết với Anh, Pháp về việc tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.

C. Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược lẫn nhau hết hiệu lực.

D. Các nước Anh, Pháp và hầu hết châu Âu đã đầu hàng.

Câu 23: Sau thất bại ở Đà Nẵng, Pháp chuẩn bị kế hoạch gì tiếp theo?

A. Đánh thẳng kinh thành Huế.

B. Cố thủ chờ viện binh.

C. Kéo quân vào đánh Gia Định.

D. Nhờ Anh giúp đỡ đánh tiếp.

Câu 24: Sự kiện buộc Mĩ phải chấm dứt chính sách trung lập và tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Nhật Bản bất ngờ tập kích căn cứ của Mĩ ở Trân Châu Cảng.

B. Phát xít Đức tấn công Liên Xô.

C. Liên quân Anh – Mĩ giành thắng lợi ở En Alamen.

D. Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô ở Xtalingrát.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1: Nêu kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 2 :Tại sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên? Em có nhận xét gì về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta vào năm 1858?

ĐÁP ÁN KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 1

I. Phần trắc nghiệm:

1C	2A	3A	4D	5D	6A	7D	8B	9D	10D
11A	12B	13C	14C	15A	16C	17A	18D	19C	20B
21A	22C	23A	24C						

II. Phần tự luận

Câu 1: Kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai:

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật.

- Thắng lợi vĩ đại thuộc về các dân tộc trên thế giới đã kiên cường chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít.

- Liên Xô, Mĩ, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

- Hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người đã bị lôi cuốn vào vòng chiến, khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế.

- Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

Câu 2 :Tại sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên? Em có nhận xét gì về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta vào năm 1858?

Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên vì:

- Do vị trí chiến lược và địa thế thuận lợi của Đà Nẵng:
 - + Là một hải cảng sâu, rộng, tàu chiến có thể ra vào dễ dàng.
 - + Là cổ họng của kinh thành Huế, chỉ cách Huế 100km, nếu chiếm được Đà Nẵng thì chỉ cần vượt đèo Hải Vân là có thể tấn công được Huế.
 - + Nằm trên đường thiên lý Bắc - Nam, phía Tây có thể đánh sang Lào, phía Đông là Biển Đông rộng lớn, phía Nam là vùng đất Gia Định màu mỡ có vựa lúa lớn nhất nước ta.
 - Đây chính là con đường ngắn nhất, nhanh nhất, ít hao tổn nhân lực, vật lực nhất của Pháp, tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” .
- Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta vào năm 1858 đã:
- Có sự phối hợp của triều đình với nhân dân kháng chiến chống Pháp ngay từ đầu với tinh thần cương quyết dũng cảm. Khí thế kháng chiến sôi sục trong nhân dân cả nước, toàn dân tham gia đánh giặc.
 - Đã đẩy lùi được nhiều đợt tấn công của địch, vận dụng đúng đắn kế sách “vườn không nhà trống”, gây cho địch nhiều khó khăn.
 - Đã làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.

2. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 2

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút.

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1. Mĩ đã dùng chính sách gì để khống chế các nước khu vực Mĩ La-tinh?

- A. “Ngoại giao chiến hạm”
- B. “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đô-la”.
- C. Chính sách “Cái gậy lớn”.
- D. Chính sách “Ngoại giao đồng đô-la”.

Câu 2. Vì sao nói, cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản vào giữa thế kỉ XIX có tính chất như là một cuộc cách mạng tư sản?

- A. Vì giai cấp tư sản là người lãnh đạo thực hiện.
- B. Vì đã đẩy lùi được sự can thiệp của các nước phương Tây.
- C. Vì đã mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển và đưa Nhật Bản hòa nhập với nền kinh tế tư bản phương Tây.
- D. Vì đã lật đổ nền thống trị của giai cấp phong kiến

Câu 3. Ở châu Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Nhật Bản là nước duy nhất:

- A. Có tư tưởng duy tân đất nước.
- B. Có mâu thuẫn sâu sắc với chủ nghĩa tư bản phương Tây.
- C. Thực hiện việc học tập và áp dụng khoa học – kĩ thuật phương Tây.

D. Trở thành một nước đế quốc tư bản.

Câu 4. Đảng Quốc đại là chính đảng đại diện cho:

- A. Giai cấp tư sản Ấn Độ. C. Giai cấp phong kiến Ấn Độ.
B. Giai cấp vô sản Ấn Độ. D. Giai cấp tiểu tư sản Ấn Độ.

Câu 5. Hạn chế lớn nhất ở mục tiêu hành động mà Trung Quốc Đồng minh hội đưa ra là:

- A. Không đặt ra mục tiêu lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh.
B. Chủ trương bình quân ruộng đất nên không được giai cấp phong kiến ủng hộ.
C. Không chỉ rõ kẻ thù chủ yếu của cách mạng Trung Quốc ngoài chế độ phong kiến còn có cả thực dân đế quốc.
D. Thực hiện thành lập Trung Hoa dân quốc.

Câu 6. Nước duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập tương đối về chính trị vào cuối thế kỉ XIX là:

- A. Xiêm (Thái Lan) C. Ma-lai-xi-a
B. In-đô-nê-xi-a. D. Lào.

Câu 7. Ai là người lãnh đạo nhân dân Lào tiến hành cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp kéo dài suốt 37 năm (1901- 1937)

- A. Chậu Pa-chay C. Pha-ca-đuốc.
B. Ong kẹo và Com-ma-đam D. A-cha-Xoa

Câu 8. Nước nào có phần thuộc địa ở Châu Phi rộng lớn nhất:

- A. Nước Nga C. Nước Đức
B. Nước Pháp D. Nước Anh

Câu 9. Ở Châu Phi có những quốc gia nào giữ được độc lập trước sự xâm nhập của Phương Tây?

- A. Ai Cập, Nam Phi. C. Ha-i-ti.
B. Ê-ti-ô-pi-a, Li-bê-ri-a. D. Tô-gô, Ma-đa-gat-ca.

Câu 10. Đến đầu thế kỉ XX, ở Châu Âu đã hình thành khối quân sự nào?

- A. Phe Liên Minh C. Phe Hiệp Ước
B. Phe Trục D. Cả A và C

Câu 11. Địa danh nào dưới đây, đã diễn ra chiến dịch có tính chất quyết định của quân Pháp chống lại quân Đức trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Xom-nơ C. Véc-đoong.
B. Sông Mác- nơ D. Pa-ri

Câu 12. Vì sao đế quốc Đức là kẻ hung hăng nhất trong cuộc đua giành giật thuộc địa?

- A. Vì Đức có tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng lại ít thuộc địa.
B. Vì Đức là một nước “đế quốc trẻ” bị Anh, Pháp tìm mọi cách kìm hãm.
C. Vì Đức đã được thống nhất.
D. Vì Đức là nước lãnh đạo phe Liên Minh.

Câu 13. Nước thu được nhiều lợi nhuận nhất trong Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

- A. Mĩ C. Nhật Bản

B. I-ta-li-a

D. Pháp.

Câu 14. Chiến trường chính của Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra ở:

A. Châu Á.

C. Châu Phi

B. Châu Âu

D. Châu Mỹ

Câu 15. Tác giả của tập Thơ Dâng đạt giải Nô-ben văn học năm 1913 là:

A. A.Pu-skin

C. R. Ta-go

B. Béc-na Sô

D. E. Hai- nơ

Câu 16. Nội dung cơ bản của tư tưởng và văn học – nghệ thuật ở thế kỉ XVIII là:

A. Tố cáo hiện thực xã hội.

C. Ca ngợi tinh thần tự do, bình đẳng, dân chủ.

B. Khát vọng về cuộc sống tốt đẹp

D. Tất cả các ý trên

Câu 17. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô là:

A. Những nhà văn hiện thực lớn nhất của nước Pháp.

B. Những nhà tư tưởng lớn, tiêu biểu của trào lưu Triết học Ánh sáng .

C. Những họa sĩ nổi tiếng ở thế kỉ XVIII

D. Những nhà soạn nhạc vĩ đại của thế kỉ XVIII

Câu 18. Sai lầm lớn nhất của Trung Quốc Đồng minh hội sau khi giành được chính quyền ở Nam Kinh là:

A. Không giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày.

B. Không giải quyết vấn đề tự do dân chủ.

C. Không tiếp tục chống triều đình phong kiến Mãn Thanh.

D. Không quan tâm đến việc xây dựng quân đội và bảo vệ chính quyền.

Câu 19. Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh và thành lập Chính phủ lâm thời vào năm:

A. 1910

C. 1912

B. 1911

D.1913

Câu 20. Người bác sĩ trẻ tuổi nào sớm nuôi khát vọng “trị bệnh” cho xã hội Trung Quốc, sau này đã trở thành một nhà yêu nước nổi tiếng được nhân dân Trung Quốc yêu mến?

A. Hồng Tú Toàn.

C. Đàm Tự Đồng.

B. Mao Trạch Đông.

D. Tôn Trung Sơn.

II – PHẦN TỰ LUẬN((5 điểm)

Câu 1. Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của Phương Tây? (2 điểm)

Câu 2. Nêu nguyên nhân và kết cục của Chiến tranh thế giới thứ nhất. Qua kết cục của chiến tranh gọi cho em suy nghĩ gì về chiến tranh thế giới? (3 điểm)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 2

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20
 Chọn B C D A C A B D B D C A A B C D B A C D

II – PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Cần nêu được 2 nội dung:

- Một là cuộc cải cách của vua Ra-ma V tạo điều kiện cho đất nước có những biến đổi sâu sắc, Xiêm dần mạnh lên về kinh tế, quân sự.... → Nền kinh tế Xiêm phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. (1đ)

- Hai là Xiêm đã khôn khéo lợi dụng vị trí “nước đệm”, và chính sách ngoại giao mềm dẻo cát nhượng một số vùng đất.... Nhờ vậy mà Xiêm giữ được chủ quyền của đất nước. (1đ)

Câu 2 .

Nguyên nhân của Chiến tranh thế giới thứ nhất

* Nguyên nhân sâu xa:

Sự phát triển không đều của các nước đế quốc, mâu thuẫn giữa các đế quốc về thuộc địa ngày càng gay gắt (trước tiên là giữa đế quốc Anh với đế quốc Đức) là nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh. (0,5đ)

* Nguyên nhân trực tiếp:

+ Sự hình thành hai khối quân sự đối lập, kình địch nhau.

+ Duyên cớ: 28/6/1914 Thái tử Áo-Hung bị ám sát tại Bô-xni-a (Xéc bi). Nhân cơ hội đó Đức hùng hổ bắt Áo phải tuyên chiến với Xéc-bi → chiến tranh đã được châm ngòi (0,5đ)

Nêu hậu quả chiến tranh: (1đ)

- 10 triệu người chết

- 20 triệu người bị thương.

- Tiêu tốn 85 tỉ đô la

- Học sinh nêu cảm nghĩ của mình về kết cục của chiến tranh (căm ghét chủ nghĩa thực dân và chiến tranh, thương xót những người dân vô tội bị sát hại bởi bom đạn của chiến tranh, những người lính bị lôi cuốn trở thành công cụ của chiến tranh.....)

3. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 3

TRƯỜNG THPT TRẠI CAU

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút.

Câu 1: Trình bày nội dung cơ bản và ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản.

Câu 2: Nguyên nhân bùng nổ, diễn biến chính, ý nghĩa và hạn chế của cuộc cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc? Theo em, hạn chế lớn nhất của cuộc cách mạng này là gì?

Câu 3: Nêu những nét chính về cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933. Tại sao nói, cuộc khủng hoảng này dẫn đến nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới?

ĐÁP ÁN KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 3

Câu 1: Trình bày nội dung cơ bản và ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản.

- Nội dung

+ Chính trị: Xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản; ban hành Hiến pháp năm 1889, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

+ Kinh tế: Thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống. . .

+ Quân sự: Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng.

+ Giáo dục: Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật, cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.

- Ý nghĩa

+ Tạo nên những biến đổi xã hội sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.

+ Tạo điều kiện cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản, đưa Nhật trở thành nước tư bản hùng mạnh ở châu á.

Câu 2: Nguyên nhân bùng nổ, diễn biến chính, ý nghĩa và hạn chế của cuộc cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc ? Theo em, hạn chế lớn nhất của cuộc cách mạng này là gì?

- Nguyên nhân: Ngày 9/5/1911, Chính quyền Mãn Thanh trao quyền kiểm soát đường sắt cho các nước đế quốc...

- Diễn biến:

+ 10/10/1911, cách mạng bùng nổ và giành thắng lợi ở Vũ Xương, sau đó nhanh chóng lan rộng....

+ Ngày 29/12/1911, thành lập Trung Hoa Dân Quốc...

+ 2/1912, cách mạng kết thúc.

- Ý nghĩa: Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản.....

- Hạn chế:

+ Không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc....

+ Không giải quyết ruộng đất cho nông dân.

+ Hạn chế lớn nhất: Không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc.

Câu 3: Nêu những nét chính về cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933. Tại sao nói, cuộc khủng hoảng này dẫn đến nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới?

- Nguyên nhân: Sản xuất ồ ạt....

- Diễn biến: Bắt đầu từ nước Mỹ vào tháng 10/1929.....

- Hậu quả:

+ Nặng nề về kinh tế, xã hội, chính trị

+ Làm xuất hiện hai khối đế quốc đối lập.....

- Tại sao từ cuộc khủng hoảng lại dẫn đến nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới: Từ cuộc khủng hoảng làm xuất hiện hai khối đế quốc đối lập.....

4. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 4

TRƯỜNG THPT CÙ CHÍNH LAM**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 11****NĂM HỌC 2019-2020****Thời gian làm bài: 45 phút.**

Câu 1: Tại sao đầu thời cận đại, nền văn hóa thế giới nhất là ở Châu Âu có điều kiện phát triển. Những thành tựu văn hóa đầu thời cận đại có tác dụng gì?

Câu 2: So sánh cách mạng tháng Hai với cuộc cách mạng tháng Mười. Nêu ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

Câu 3: Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh mới. Chúng ta cần làm gì để ngăn chặn chiến tranh bảo vệ hòa bình?

Câu 4: Nêu những nội dung cơ bản trong Chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru - dơ - ven. Em nghĩ gì về vai trò của nhà nước đối với nền kinh tế Mĩ?

ĐÁP ÁN KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 4**Câu 1:**

- Tại sao đầu thời cận đại, nền văn hóa thế giới nhất là ở Châu Âu có điều kiện phát triển:

+ Kinh tế: Phát triển (0,25 điểm)

+ Chính trị: Khủng hoảng (0,25 điểm)

+ Xã hội: Tồn tại những mối quan hệ cũ, mới chòng chéo phức tạp. Đây là hiện thực sống động để các nhà văn, nhà thơ, kịch có điều kiện sáng tác. (0, điểm)

- Những thành tựu văn hóa đầu thời cận đại có tác dụng:

+ Phản ánh hiện thực xã hội ở các nước trên thế giới đầu thời kì cận đại. (0,25 điểm)

+ Hình thành quan điểm, tư tưởng của con người tư sản, tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến, góp phần vào thắng lợi của CNTB. (0,5 điểm)

Câu 2:

- So sánh cách mạng tháng Hai với cuộc cách mạng tháng Mười. (2,0 điểm)

Nội dung	Cách mạng tháng Hai	Cách mạng tháng Mười
Nhiệm vụ	Lật đổ chế độ phong kiến	Lật đổ chính phủ tư sản
Lãnh đạo	Đảng Bôn - sê - vích (giai cấp vô sản)	Đảng Bôn - sê - vích (giai cấp vô sản)
Lực lượng tham gia	Quần chúng nhân dân	Quần chúng nhân dân (chủ yếu là giai cấp công nhân)
Chính quyền thành lập	Song song hai chính quyền (tư sản và vô sản)	Của giai cấp vô sản và nhân dân

- Nêu ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

+ Với nước Nga:

. Đập tan ách áp bức, bóc lột của phong kiến, tư sản, giải phóng công nhân và nhân dân lao động.

. Đưa công nhân và nông dân lên nắm chính quyền, xây dựng CNXH.

+ Với thế giới: Làm thay đổi cục diện thế giới:

. Làm thay đổi cục diện thế giới. (0,25 điểm)

. Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới.

Câu 3

- Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh mới vì:

+ Cuộc khủng hoảng tàn phá kinh tế, gây hậu quả về chính trị - xã hội.

+ Để đối phó với cuộc khủng hoảng và đàn áp phong trào cách mạng, giai cấp tư sản đã lựa chọn 2 lối thoát:

. Mĩ, Anh, Pháp tiến hành những cải cách kinh tế - xã hội và đổi mới quá trình quản lí tổ chức sản xuất.

. Đức, Italia, Nhật Bản đã đi theo con đường phát xít hóa chế độ chính trị.

. Quan hệ giữa các nước tư bản: Hình thành 2 khối đế quốc đối lập ráo riết chạy đua vũ trang báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh mới.

- Chúng ta cần làm gì để ngăn chặn chiến tranh bảo vệ hòa bình?

Chúng ta cần xây dựng mối quan hệ lành mạnh, tôn trọng, bình đẳng, thân thiện, thiết lập tình hữu nghị, hợp tác giữa các nước với nhau...

Câu 4

- Những nội dung cơ bản trong Chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru - đơ - ven:

+ Can thiệp tích cực của nhà nước.

+ Giải quyết nạn thất nghiệp.

+ Phục hồi kinh tế thông qua các đạo luật.

- Vai trò của nhà nước đối với nền kinh tế Mĩ:

Nhà nước can thiệp trực tiếp vào nền kinh tế, dùng sức mạnh và biện pháp để điều tiết kinh tế, giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội.

5. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 5

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ HỒNG
PHONG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút.

Câu 1. Trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược (1858 -1884) thái độ của triều đình Huế và thái độ của nhân dân có gì khác nhau?

Câu 2. Nêu hoàn cảnh lịch sử, ý nghĩa và nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương?

Câu 3. Nêu sự khác nhau giữa các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương với cuộc khởi nghĩa Yên Thế theo tiêu chí:

Nội dung	Phong trào Cần Vương	Phong trào nông dân Yên Thế
----------	----------------------	-----------------------------

Mục tiêu		
Lãnh đạo		
Lực lượng		
Quy mô		

Câu 4. Nêu nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945). Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc hãy đánh giá vai trò của Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 5

Câu 1.

- Thái độ của triều đình Huế:

+ Giai đoạn trước 1862: Triều đình cùng nhân dân tổ chức chống Pháp. Ví dụ minh họa ở mặt trận Đà Nẵng, mặt trận Gia Định,... 0,5

+ Từ năm 1862: Triều đình từng bước đầu hàng, kí với Pháp các hiệp ước bất bình đẳng 1862, 1874, 1883 và 1884 để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp. 0,5

- Về phía nhân dân:

+ Ngay từ khi Pháp xâm lược nhân dân đã anh dũng chống Pháp trên các mặt trận làm chậm bước tiến của Pháp,... 0,5

+ Từ sau 1862, các cuộc đấu tranh của nhân dân vừa chống thực dân Pháp vừa chống triều đình phong kiến nhu nhược. 0,5

Câu 2.

1. Hoàn cảnh: 1,0

2. Ý nghĩa: 0,5

- Thổi bùng ngọn lửa yêu nước trong nhân dân....Làm chậm lại quá trình bình định quân sự và thiết lập bộ máy thống trị của thực dân Pháp

- Dù thất bại nhưng tô thắm truyền thống yêu nước của dân tộc ta, là nguồn cổ vũ tinh thần to lớn, tạo tiền đề cho phong trào dân tộc dân chủ đầu thế kỷ XX

3. Nguyên nhân thất bại:

- Văn thân, sĩ phu còn chịu nhiều ảnh hưởng của ý thức hệ phong kiến. 0,25

- Khẩu hiệu Cần Vương chỉ đáp ứng một phần nhỏ yêu cầu của nhân dân còn về cơ bản chưa giải quyết triệt để yêu cầu khách quan của sự tiến bộ xã hội vì thế sức hấp dẫn của khẩu hiệu này đối với nông dân bị hạn chế. 0,25

- Do sự chênh lệch lực lượng cũng như vũ khí giữa quân ta và địch. 0,25

- Các cuộc khởi nghĩa nổ ra còn rời rạc không có sự đoàn kết thống nhất nên dễ bị quân Pháp đàn áp. 0,25

- Bị chi phối bởi quan điểm Nho giáo nên những người lãnh đạo thường phiêu lưu mạo hiểm, ít chú ý đến điều kiện đảm bảo thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa, dễ dao động khi bị dồn vào thế bí hiểm tìm đến cái chết một cách mù quáng. Thiếu một giai cấp tiên tiến đủ sức lãnh đạo.

Câu 3.

Nội dung	Phong trào Cần Vương	Phong trào nông dân Yên Thế
Mục tiêu	Giúp vua đánh đuổi thực dân Pháp khôi phục chế độ phong kiến độc lập. 0,25	Bảo vệ quê hương, quyền lợi của người nông dân, mang tính tự vệ. 0,25
Lãnh đạo	Văn thân sĩ phu, quan lại theo hệ tư tưởng phong kiến. 0,25	Là những người nông dân tự canh yêu quê hương đất nước như Đề Thám, Đề Năm... 0,25
Lực lượng	Đông đảo quần chúng nhân dân, văn thân sĩ phu... 0,25	Chủ yếu là nông dân 0,25
Quy mô	Rộng lớn khắp Bắc kì và Trung kì. 0,25	Chỉ diễn ra ở địa bàn huyện Yên Thế và những vùng rừng núi xung quanh thuộc Bắc Giang, Thái Nguyên. 0,25

Câu 4.

1. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

- Nguyên nhân sâu sa: 0,5
- Nguyên nhân trực tiếp: 0,5

2. Vai trò của Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945).

- Liên Xô là lực lượng đi đầu trong cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít:
 - + Trước khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, đã nhiều lần kêu gọi các nước tư bản Anh, Pháp thành lập mặt trận thống nhất chống phát xít nhưng bị khước từ... 0,25
 - + Liên Xô tham gia chiến tranh đã làm cho tính chất chiến tranh thay đổi: Chuyển từ chiến tranh xâm lược phi nghĩa sang chiến tranh chính nghĩa chống phát xít, bảo vệ hòa bình nhân loại; Liên Xô trở thành trụ cột của lực lượng đoàn kết các nước chống phát xít, chính phủ Anh, Mỹ đứng về phía Liên Xô và lực lượng dân chủ chống phát xít, dẫn tới sự thành lập Mặt trận Đồng minh chống phát xít (1/1/1942). 0,25
 - Liên Xô là lực lượng chủ chốt, giành được những thắng lợi từng bước trong cuộc chiến chống phát xít: Chiến thắng Mát-xcơ-va (12/1941)...; chiến thắng Xta-lin-grat (11/1942)... Chiến thắng Cuốc-xcơ và cuộc tấn công của Liên Xô từ cuối 1943...; 0,5
 - Liên Xô là lực lượng quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh:
 - + Liên Xô tấn công Béc-lin, tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức, cùng với Mỹ – Anh buộc Đức đầu hàng không điều kiện (9/5/1945), chiến tranh kết thúc ở châu Âu... 0,25
 - + Liên Xô tham gia chống Nhật, đánh tan đội quân Quan Đông mạnh nhất của phát xít Nhật, góp phần quan trọng buộc quân phiệt Nhật đầu hàng không điều kiện, kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai...

- Khẳng định: Liên Xô đóng vai trò là lực lượng đi đầu, chủ chốt và quyết định trong cuộc đấu tranh chống phát xít, kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai. 0,25

6. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 6

TRƯỜNG THPT THỐNG NHẤT A

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút.

Câu 1:

Dựa vào kiến thức đã học của bài cách mạng tháng Mười Nga 1917, em hãy:

- Trình bày ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?
- Cuộc cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng như thế nào đối với Việt Nam?
- Rút ra điểm khác nhau giữa cách mạng tháng Hai và cách mạng tháng Mười Nga theo những nội dung sau: mục tiêu- nhiệm vụ, kết quả, tính chất?

Câu 2: Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung, ý nghĩa của chính sách kinh tế mới?

Câu 3: Vì sao cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929 – 1933 lại dẫn đến nguy cơ một cuộc chiến tranh mới?

ĐÁP ÁN KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 6

Câu 1:

a. Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917? (2 điểm)

- Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và xã hội Nga. Nhân dân lao động, các dân tộc trong đế quốc Nga được giải phóng, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

- Cách mạng tháng Mười Nga đã làm thay đổi cục diện thế giới với sự ra đời của chế độ XHCN ở nước Nga; cổ vũ, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới./

b. Cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng đối với cách mạng Việt Nam: (0,5 điểm)

Ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh....

Ảnh hưởng đến con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc....

c. Điểm khác nhau giữa CMT/2 và CMT/10?

Nội dung so sánh	CMT2	CMT10
Mục tiêu- nhiệm vụ	Lật đổ chế độ phong kiến Nga hoàng.	Lật đổ chính phủ tư sản lâm thời.
Kết quả	Chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng bị lật đổ. Nước Nga trở thành nước cộng hòa...	Lật đổ được chính phủ tư sản lâm thời, thành lập chính quyền Xô viết.

Tính chất	Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.	Là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
-----------	--	-------------------------------------

Câu 2:

a. Hoàn cảnh lịch sử:

- Năm 1921, nước Nga Xô Viết bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng đất nước trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn: kinh tế bị tàn phá nghiêm trọng, chính trị, xã hội không ổn định, bạo loạn xảy ra ở khắp nơi.

- Tháng 3/1921, Lênin đề ra “Chính sách kinh tế mới”.

b. Nội dung:

Nông nghiệp: Thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thu thuế lương thực cố định.

Công nghiệp: Tư nhân và tư bản nước ngoài được khuyến khích kinh doanh, đầu tư ở Nga dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Nhà nước chỉ nắm các ngành kinh tế chủ chốt.

Thương nghiệp: Cho phép tự do buôn bán nhằm khôi phục, đẩy mạnh mối liên hệ giữa thành thị và nông thôn.

c. Ý nghĩa:

Chính sách kinh tế mới đã thu được những kết quả to lớn: Nền kinh tế nước Nga được khôi phục... và đưa lại sự chuyển đổi kịp thời từ nền kinh tế do nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế nhiều thành phần, dưới sự kiểm soát của nhà nước.

Câu 3: Vì sao..?

Cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929- 1933 đã gây ra những hậu quả nặng nề đối với các nước tư bản.

Để khắc phục hậu quả, các nước tư bản đã lựa chọn hai lối thoát.

Anh, Pháp, Mỹ: thực hiện chính sách cải cách kinh tế- xã hội, duy trì nguyên trạng hệ thống Vécxai- Oasinhtơn.

Đức, Ý, Nhật: tìm kiếm lối thoát bằng những hình thức thống trị mới, với việc thiết lập chế độ độc tài phát xít..., gây chiến tranh đòi phân chia lại thế giới.

Quan hệ quốc tế dần dần hình thành hai khối đế quốc đối lập nhau.

Cuộc chạy đua vũ trang ráo riết giữa hai khối đế quốc này đã báo hiệu nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

7. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 7

TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút.

I. Trắc nghiệm 5,0 điểm

Câu 1: Vì sao cuối thế kỉ XIX, Xiêm trở thành vùng tranh chấp của Anh và Pháp nhưng lại là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?

Do Xiêm đã bước sang thời kì tư bản chủ nghĩa.

B. Do Xiêm được sự giúp đỡ của Mỹ.

C. Do chính sách cải cách chính trị của Ra - ma V.

D. Do chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo của Ra - ma V.

Câu 2: Trong nội dung của cải cách Minh Trị ở Nhật Bản, nội dung quyết định đến thành công của Nhật Bản là:

Nội dung về chính trị.

B. Nội dung về quân sự.

C. Nội dung về kinh tế.

D. Nội dung về giáo dục

Câu 3: Trong quá trình chiến tranh, thắng lợi ... đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới.

Cách mạng Đức.

B. Cách mạng tháng Mười Nga.

C. Phong trào cách mạng vô sản.

D. Phong trào cách mạng thế giới.

Câu 4: Trong những năm 1894 - 1895, diễn ra cuộc chiến tranh giữa Nhật Bản với:

Trung Quốc

B. Triều Tiên

C. Nga

D. Việt Nam

Câu 5: Tháng 2/1917, Lê - nin và Đảng Bôn - sê - vích ở Nga nêu lên khẩu hiệu gì?

“Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng”.

B. “Biến chiến tranh đế quốc thành phong trào cách mạng”.

C. “Biến chiến tranh đế quốc thành cách mạng vô sản”.

D. “Biến chiến tranh đế quốc thành chiến tranh giải phóng dân tộc”.

Câu 6: Mở đầu phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào là cuộc khởi nghĩa:

Khởi nghĩa do Ong kẹo chỉ huy.

B. Khởi nghĩa do Com - ma - đam chỉ huy.

C. Khởi nghĩa của Pha - ca - đuốc.

D. Khởi nghĩa của Chậu Pa - chay.

Câu 7: Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân nào đã hoàn thành việc xâm chiếm và thiết lập ách thống trị ở In - đô - nê - xi - a?

Tây Ban Nha

B. Anh

C. Bồ Đào Nha

D. Hà Lan

Câu 8: Vì sao đến cuối thế XIX – đầu thế kỉ XX có sự xuất hiện các đế quốc “già” và đế quốc “trẻ”?

Sự tranh chấp thị trường và thuộc địa của các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Tất cả các đáp án đều đúng.

- C. Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị giữa các nước tư bản chủ nghĩa
- D. Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị giữa các nước đế quốc.

Câu 9: Hiện nay trong khu vực Đông Nam Á, những nước nào đi theo chế độ Xã hội chủ nghĩa?

Việt Nam và Lào

- B. Chỉ có Việt Nam
- C. Việt Nam, Lào, Campuchia
- D. Việt Nam và Campuchia

Câu 10: Theo hiến pháp 1889, chế độ nào dưới đây được thiết lập ở Nhật Bản?

Quân chủ chuyên chế.

- B. Xã hội chủ nghĩa.
- C. Quân chủ lập hiến
- D. Chế độ cộng Hòa

Câu 11: Sự kiện nào chứng tỏ Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc chấm dứt?

Nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ.

- B. Triều đình Mãn Thanh cấu kết với đế quốc đàn áp cách mạng.
- C. Khởi nghĩa ở Vũ Xương bị thất bại.
- D. Tôn Trung Sơn từ chức Đại tổng thống, trao quyền cho Viên Thế Khải.

Câu 12: Ở thế kỉ XIX, Nước đế quốc nào đã tìm cách “Mở cửa” xâm nhập vào Trung Quốc sớm nhất?

Đức

- B. Anh
- C. Nhật Bản
- D. Pháp

Câu 13: Chính quyền phong kiến Sô - gun thống trị Nhật Bản trong khoảng thời gian nào?
Từ năm 1603 - 1868.

- B. Từ năm 1803 - 1868.
- C. Từ năm 1603 - 1686.
- D. Từ năm 1603 - 1886.

Câu 14: Phe Liên minh trong chiến tranh thế giới thứ nhất được thành lập năm nào? Gồm những nước nào?

Năm 1882, gồm: Đức, Áo – Hung, Italia

- B. Năm 1907, gồm: Anh, Pháp, Nga
- C. Năm 1907, gồm: Anh, Pháp, Nga, Mĩ
- D. Năm 1882, gồm: Đức, Áo – Hung

Câu 15: Trong các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Cam - pu - chia, cuộc khởi nghĩa nào thể hiện có sự giúp đỡ, phối hợp chiến đấu với nhân dân Việt Nam?

Pu - cô - m - bô.

- B. A - cha - xoa

C. Khởi nghĩa Si - vô - tha và Pu - cô - m - bô.

D. Si - vô - tha

Câu 16: Tháng 9 – 1905, chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc ra đời có tên gọi là:
Trung quốc Liên minh hội.

B. Đảng dân chủ tư sản Trung Quốc.

C. Trung quốc Đồng minh hội.

D. Đảng dân chủ tư sản kiểu mới Trung Quốc.

Câu 17: Mĩ chính thức đưa 65 vạn quân đổ bộ vào châu Âu thời gian nào?

A. Tháng 7/1918

B. Tháng 5/1918

C. Tháng 6/1918

D. Tháng 3/1918

Câu 18: Mở đầu cho phong trào đấu tranh chống Đế quốc và phong kiến của nhân dân Trung Quốc cuối thế kỉ XIX là:

Cách mạng Tân Hợi.

B. Khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc.

C. Phong trào Duy tân.

D. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn

Câu 19: Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật là?

Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

B. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

C. Chủ nghĩa quân phiệt và hiếu chiến.

D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến.

Câu 20: Hiện nay, đất nước Trung Quốc theo chế độ gì?

Quân chủ lập hiến

B. Quân chủ chuyên chế

C. Tư bản chủ nghĩa

D. Xã hội chủ nghĩa

II. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Hãy trình bày nội dung cải cách Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cho biết nguyên nhân thành công của cuộc cải cách này?

Câu 2. Hoàn thành bảng thống kê sau, qua đó rút ra tính chất của sự kiện này? Giải thích tại sao có tính chất đó?

ĐÁP ÁN KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 7

Trắc nghiệm

1. D

5. A

9. A

13. A

17. A

2. D

6. C

10. C

14. A

18. B

3. B

7. D

11. D

15. C

19. B

4. A

8. C

12. B

16. C

20. D

Tự luận**Câu 1**

- Chính trị: Thủ tiêu chế độ Mạc Phủ, ban hành hiến pháp mới 1889 thiết lập chế độ. Quân chủ lập hiến. Ban bố quyền bình đẳng giữa các công dân...
- Kinh tế: Xóa bỏ sự độc quyền ruộng đất của phong kiến, thực hiện cải cách theo hướng TBCN, thống nhất thị trường, tiền tệ, đo lường.
- Quân sự: Quân đội được tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương tây, công nghiệp quân sự được chú trọng.
- Giáo dục, văn hóa: Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học – kỹ thuật, cử học sinh đi du học ở nước ngoài
- * Cuộc cải cách của Minh Trị thành công là vì:
 - Người đề xướng cải cách (Minh Trị) là người có thực quyền tối cao.
 - Cuộc cải cách được nhân dân ủng hộ, nhất là tầng lớp võ sỹ - Sa mu rai và tầng lớp quý tộc – Đại mi ô.

Câu 2

Thời gian	Chiến sự
2/1917	Cách mạng dân chủ tư sản Nga thành công. Chính phủ tư sản lâm thời vẫn 0,25 theo đuổi chiến tranh
4/1917	Mĩ tuyên chiến với Đức, tham gia chiến tranh đứng về phe Hiệp ước. Chiến sự diễn ra trên hai mặt trận Đông – Tây. Hai bên ở vào thế cầm cự.
11/1917	Cách mạng tháng Mười Nga thành công. Chính phủ Xô Viết được thành lập
3/1918	Nga rút khỏi chiến tranh đế quốc.
9/11/1918	Cách mạng Đức bùng nổ. Nền quân chủ ở Đức bị sụp đổ.
11/11/1918	Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh kết thúc.

- Tính chất: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.
- Giải thích: Vì đây là cuộc chiến thực sự do các nước đế quốc gây ra, nhằm xâm lược, cướp đoạt thuộc địa, lãnh thổ của nhau, nó đã gây nên những hậu quả hết sức nặng nề đè lên đời sống nhân dân lao động các nước tham chiến và nhân dân lao động thuộc địa.

8. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 8**TRƯỜNG THPT PHAN VĂN TRỊ****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 11****NĂM HỌC 2019-2020****Thời gian làm bài: 45 phút.**

- B. Đều là các cuộc cách mạng tư sản triệt để.
- C. Đều là các cuộc cách mạng tư sản không triệt để.
- D. Đều là các cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

Câu 10. Năm 1882, phe Liên minh thành lập gồm

- A. Anh, Pháp, Nga.
- B. Đức, Áo-Hung, Italia.
- C. Anh, Đức, Italia.
- D. Pháp, Áo-Hung, Italia.

Câu 11. Tác động của những chính sách do Mĩ đề ra đối với khu vực Mĩ Latinh vào cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX đã

- A. Làm bùng nổ phong trào đấu tranh chống chế độ tay sai thân Mĩ.
- B. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc phát triển.
- C. Thúc đẩy nền kinh tế Mĩ Latinh phát triển.
- D. Làm xuất hiện nhiều giai cấp mới.

Câu 12. Trung Quốc Đồng minh hội là chính đảng của giai cấp nào?

- A. Tư sản.
- B. Nông dân.
- C. Công nhân.
- D. Tiểu tư sản.

Câu 13. Ngày 1-1-1877 diễn ra sự biến gì ở Ấn Độ?

- A. Cuộc khởi nghĩa Xi-pay bùng nổ
- B. Nữ Hoàng Anh tuyên bố đồng thời là Nữ Hoàng Ấn Độ.
- C. Ấn Độ chính thức rơi vào ách thống trị của thực dân Anh
- D. Ấn Độ tuyên bố độc lập

Câu 14. Sự kiện có tác dụng thúc đẩy việc tiến hành cải cách Nhật Bản theo con đường tư bản chủ nghĩa là

- A. Nhật Bản được các nước phương Tây viện trợ.
- B. Giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
- C. Nhật Bản không muốn duy trì chế độ phong kiến.
- D. Nhật Bản đã có cuộc cải cách Minh Trị

Câu 15. Nguyên nhân cơ bản làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân các nước châu Phi chống thực dân phương Tây bị thất bại là

- A. Trình độ tổ chức còn thấp, chênh lệch về lực lượng.
- B. Phong trào nổ ra chưa đồng bộ.
- C. Các nước phương Tây liên kết nhau đàn áp.
- D. Các nước châu Phi chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh chống thực dân.

Câu 16. Sự kiện nào làm cho Trung Quốc từ một nước phong kiến độc lập trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến?

- A. Chính quyền Mãn Thanh kí hiệp ước Nam Kinh, chấp nhận các điều khoản theo yêu cầu của thực dân Anh.
- B. Thực dân Anh đã dùng vũ lực buộc Trung Quốc phải chấp nhận chính sách cai trị của mình.

Câu 26. Đảng Quốc Đại được thành lập có vai trò như thế nào đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ?

- A. Đánh dấu giai đoạn mới trong phong trào giải phóng dân tộc, giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.
- B. Tạo điều kiện phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ phát triển sang giai đoạn mới
- C. Là chính đảng của giai cấp tư sản, có khả năng giải phóng dân tộc cho nhân dân Ấn Độ
- D. Là đảng của giai cấp tư sản, có chủ trương giải phóng dân tộc đầu tiên ở Ấn Độ

Câu 27. Đến cuối thế kỉ XIX, khu vực Đông Nam Á chủ yếu là thuộc địa của các quốc gia nào dưới đây?

- A. Mĩ và Pháp.
- B. Anh và Đức.
- C. Anh và Pháp.
- D. Anh và Mĩ.

Câu 28. Những mâu thuẫn nào tồn tại trong lòng xã hội Trung Quốc khi bị các nước đế quốc xâm lược?

- A. Tồn tại 2 mâu thuẫn: Nông dân >< đế quốc, nhân dân TQ >< phong kiến.
- B. Tồn tại 2 mâu thuẫn: Nhân dân TQ >< phong kiến, nông dân >< đế quốc.
- C. Tồn tại 2 mâu thuẫn: Nông dân >< phong kiến, nhân dân TQ >< đế quốc.
- D. Tồn tại 2 mâu thuẫn: Đế quốc >< phong kiến, địa chủ >< nông dân.

Câu 29. Hình thức cai trị của thực dân An ở Ấn Độ là

- A. gián tiếp.
- B. trực tiếp.
- C. giao toàn quyền cho người Ấn Độ.
- D. kết hợp giữa nắm quyền cai trị và thông qua người Ấn Độ.

Câu 30. Trước sự xâm lược của các nước đế quốc, triều đình Mãn Thanh có thái độ gì?

- A. Kiên quyết chống lại các đế quốc xâm lược
- B. Bỏ mặc nhân dân
- C. Thỏa hiệp với các nước đế quốc
- D. Trông chờ ào sự giúp đỡ từ bên ngoài

Câu 31. Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. Mã lai.
- B. Xiêm.
- C. Bru-nây.
- D. Xin ga po.

Câu 32. Hãy chỉ ra nét khác biệt của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ những năm 1905 - 1908 so với thời gian trước đó.

- A. Mang đậm tính dân chủ.
- B. Mang đậm ý thức dân tộc.
- C. Thực hiện mục tiêu đấu tranh vì kinh tế.
- D. Lần đầu tiên giai cấp tư sản bước lên vũ đài chính trị.

Câu 33. Cuộc chiến tranh mà thực dân Anh tiến hành xâm lược Trung Quốc còn có tên gọi là gì?

- A. Chiến tranh vũ khí.
- B. Chiến tranh lạnh.
- C. Chiến tranh thuốc phiện.
- D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 34. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế của Cách mạng Tân Hợi 1911 là?

- A. Để chính quyền cách mạng rơi vào tay thế lực phong kiến quân phiệt.
- B. Một số người lãnh đạo Đồng Minh hội chủ trương thương lượng, nhượng bộ, không kiên quyết.
- C. Không giải quyết được vấn đề cơ bản của cách mạng là ruộng đất cho nông dân.
- D. Không thực hiện được vấn đề giải phóng dân tộc vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng.

Câu 35. Tình hình Ấn Độ đầu thế kỉ XVII có đặc điểm gì giống với các nước phương Đông khác?

- A. Đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.
- B. Đi theo con đường chủ nghĩa tư bản
- C. Là thuộc địa của các nước phương Tây
- D. Trở thành nước độc lập tiến lên chủ nghĩa tư bản

Câu 36. Thực dân Anh thực hiện đạo luật Ben gan nhằm mục đích gì?

- A. Phát triển kinh tế.
- B. Ổn định xã hội.
- C. Khai thác tài nguyên.
- D. Chia rẽ đoàn kết dân tộc

Câu 37. Hiện nay, Việt Nam áp dụng được bài học kinh nghiệm gì của Nhật Bản trong cải cách Minh Trị trên lĩnh vực giáo dục ?

- A. Mở rộng hệ thống trường học.
- B. Chú trọng dạy nghề cho thanh niên.
- C. Cử những học sinh giỏi đi thi với các nước phương Tây.
- D. chú trọng nội dung khoa học-kĩ thuật

Câu 38. Tại sao gọi cải cách Minh Trị năm 1868 là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

- A. Liên minh quý tộc - tư sản nắm quyền.
- B. Kinh tế Nhật Bản vẫn còn lệ thuộc vào bên ngoài.
- C. Vấn đề ruộng đất của nông dân đã được giải quyết.
- D. Chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc.

Câu 39. Vào cuối thế kỷ XIX – Đầu thế kỷ XX, ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trở thành thuộc địa của đế quốc nào?

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Đức.
- D. Mĩ.

Câu 40. Điểm chung của tình hình các nước Đông Nam Á đầu TK XX là gì?

- A. Tất cả đều là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.
- B. Hầu hết là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.
- C. Tất cả đều giành được độc lập dân tộc.
- D. Hầu hết đều giành được độc lập dân tộc.

9. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 9**TRƯỜNG THPT BÌNH XUYỀN****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 11****NĂM HỌC 2019-2020****Thời gian làm bài: 45 phút.**

Câu 1. Cuộc cải cách Duy Tân Minh trị được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

- A. Chính trị, kinh tế, quân sự và giáo dục.
- B. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.
- C. Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa- giáo dục.
- D. Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao.

Câu 2. Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

- A. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.
- B. Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc duy nhất ở Châu Á.
- C. Xóa bỏ chế độ quân chủ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- D. Đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất về tình hình xã hội Nhật Bản giữa thế kỉ XIX?

- A. Xã hội ổn định, kinh tế phát triển.
- B. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- C. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với lãnh chúa phong kiến.
- D. Tồn tại nhiều mâu thuẫn ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.

Câu 4. Ý nào sau đây không đúng khi nói đến tình hình đất nước Ấn Độ từ đầu thế kỉ XVII?

- A. Đất nước ổn định, phát triển.
- B. phong trào nông dân diễn ra mạnh mẽ.
- C. chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng.
- D. Cuộc tranh giành quyền lực giữa các chúa phong kiến.

Câu 5. Đảng Quốc đại là chính đảng của giai cấp nào?

- A. Tư sản.
- B. Địa chủ
- C. Nông dân
- D. Công nhân

Câu 6. Lãnh tụ của phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Trung Quốc những năm đầu thế kỉ XX là

- A. Hồng Tú Toàn.
- B. Khang Hữu Vi.
- C. Tôn Trung Sơn.
- D. Lương Khải Siêu.

Câu 7. Nguyên nhân trực tiếp của cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là:

- A. Béttôven
- B. Mô da
- C. Rem-bran
- D. Lép Tôn-xtôi

Câu 13. Ý nào phản ánh đúng vai trò của cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 đối với Nhật Bản?

- A. Bùng nổ phong trào đấu tranh trong nước.
- B. Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc duy nhất ở Châu Á.
- C. Xóa bỏ chế độ quân chủ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- D. Lật đổ chế độ Mạc Phủ, chấm dứt chế độ phong kiến ở Nhật Bản.

Câu 14. Anh thực hiện chính sách "chia để trị" ở Ấn Độ là để

- A. vơ vét tài nguyên thiên nhiên của Ấn Độ.
- B. xóa bỏ nền văn hoá truyền thống của Ấn Độ.
- C. nắm quyền trực tiếp cai trị đến tận đơn vị cơ sở.
- D. khoét sâu thêm mâu thuẫn về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ.

Câu 15. Phong trào dân tộc 1905 – 1908 ở Ấn Độ có ý nghĩa

- A. tạo điều kiện phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ phát triển sang giai đoạn mới.
- B. là đảng của giai cấp tư sản, có chủ trương giải phóng dân tộc đầu tiên ở Ấn Độ.
- C. là chính đảng của giai cấp tư sản, có khả năng giải phóng dân tộc cho nhân dân Ấn Độ.
- D. đánh dấu giai đoạn mới trong phong trào giải phóng dân tộc, giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.

Câu 16. "Châu Á thức tỉnh" tức là một

- A. Châu Á đã phát triển mạnh
- B. Châu Á sẽ phát triển mạnh.
- C. Châu Á đấu tranh quyết liệt.
- D. Châu Á đang phát triển mạnh.

Câu 17. Ý nào không đúng khi lý giải cuộc cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

- A. Không mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- B. Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- C. Không dám đụng chạm đến các nước đế quốc xâm lược.
- D. Không thủ tiêu thực sự giai cấp phong kiến, mà chỉ thỏa hiệp.

Câu 18. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự thất bại nhanh chóng của cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc là

- A. chưa được chuẩn bị kĩ về mọi mặt.
- B. không dựa vào lực lượng nhân dân.
- C. những người lãnh đạo chưa có nhiều kinh nghiệm.
- D. sự chống đối, đàn áp của phái thủ cựu do Từ Hi Thái hậu đứng đầu.

Câu 19. Vì sao các nước Đông Nam Á trở thành thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây?

- A. Vì có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á đang suy yếu.
- B. Vì là khu vực khá rộng, bao gồm nhiều nước, chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á đang suy yếu.
- C. Vì là một khu vực khá rộng, bao gồm nhiều nước trên lục địa và hải đảo, các dân tộc có nền văn hóa truyền thống rục rờ.
- D. Vì Đông Nam Á nằm trên đường hàng hải từ Tây sang Đông, nối liền Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương, giàu tài nguyên.

Câu 20. Xiêm là nước duy nhất Đông Nam Á không trở thành thuộc địa là do?

- A. Duy trì chế độ phong kiến.
- B. Tiến hành các cuộc cách mạng.
- C. Tăng cường khả năng quốc phòng.
- D. Chính sách duy tân của Ra ma V.

Câu 21. Xiêm tiến hành công cuộc cải cách là vì

- A. một nhu cầu không thể thiếu được trong lịch sử của một dân tộc
- B. muốn đưa đất nước phát triển, thoát khỏi tình trạng nghèo nàn thậm chí vong quốc, nô lệ.
- C. muốn đưa đất nước phát triển, muốn thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, lệ thuộc thậm chí vong quốc, nô lệ.
- D. đứng trước nguy cơ bành trướng và xâm lược của chủ nghĩa tư bản thực dân châu Âu, muốn thoát khỏi tình trạng nghèo nàn.

Câu 22. Chính sách ngoại giao đã để lại hậu quả gì cho nước Xiêm?

- A. Đất nước chịu nhiều áp lực từ các nước lớn.
- B. Đất nước bị các nước Anh, Pháp chia cắt, thống trị.
- C. Đất nước thường xuyên lâm vào tình trạng khủng hoảng, bất ổn.
- D. Đất nước chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh và Pháp.

Câu 23. Nguyên nhân chủ yếu nào khiến các nước thực dân châu Âu xâm lược Châu Phi?

- A. Lục địa châu Phi rộng lớn, giàu tài nguyên.
- B. Dân cư sinh sống ở châu Phi thưa thớt, trình độ dân trí thấp.
- C. Các nước tư bản phương Tây cạnh tranh gay gắt để tìm thị trường.
- D. Trình độ phát triển chung của châu Phi thấp, chưa biết sử dụng đồ sắt.

Câu 24. Nguyên nhân dẫn đến thất bại trong phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân châu Phi là

- A. các phong trào diễn ra lẻ tẻ, rời rạc.
- B. chưa có chính đảng lãnh đạo đúng đắn.
- C. chưa có sự liên kết đấu tranh hiệu quả.
- D. trình độ tổ chức thấp, lực lượng chênh lệch.

Câu 25. Khu vực Mỹ Latinh bị các nước thực dân Âu-Mỹ xâm lược là vì

- A. một khu vực có lịch sử văn hóa lâu đời.
- B. một khu vực giàu tài nguyên thiên nhiên, xã hội lạc hậu.
- C. một khu vực có lịch sử văn hóa lâu đời, giàu tài nguyên, kinh tế, xã hội lạc hậu.
- D. cư dân bản địa ở đây là người Indian, chủ nhân của nhiều văn hóa cổ nổi tiếng, lâu đời.

Câu 26. Tại sao chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa?

- A. Vì không đem lại lợi ích cho nhân dân, chỉ đem lại quyền lợi cho giai cấp tư sản cầm quyền.
- B. Vì mỗi đế quốc tham chiến đều có mục đích trục lợi, để lại hậu quả nặng nề cho nhân loại.
- C. Vì chỉ đem lại quyền lợi cho giai cấp tư sản cầm quyền, tổn phí và hậu quả của nó đè lên người lao động và nhân dân các nước thuộc địa.
- D. Vì xuất phát từ mục đích không chính đáng, tính chất không chính nghĩa giữa các nước đế quốc tham chiến với nhau.

Câu 27. Mĩ là nước được hưởng lợi nhiều nhất trong và sau cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là vì

- A. trong giai đoạn đầu của cuộc chiến (1914 – 1917), Mĩ đứng trung lập, không tham gia chiến tranh.
- B. trong giai đoạn đầu của cuộc chiến (1914 – 1917), Mĩ đứng trung lập, buôn bán vũ khí.
- C. trong giai đoạn đầu của cuộc chiến (1914 – 1917), Mĩ đứng trung lập, sau khi tham gia chiến tranh là nước thắng trận.
- D. trong giai đoạn đầu của cuộc chiến (1914 – 1917), Mĩ đứng trung lập, buôn bán vũ khí; khi tham gia chiến tranh thì chiến trường không diễn ra trên đất Mĩ.

Câu 28. Các tác phẩm của văn học phương Đông thời cận đại đều phản ánh cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do dân tộc là do

- A. cuộc sống của người dân khổ.
- B. đời sống nhân dân lao động bị áp bức ngày càng khổ.
- C. hầu hết các nước đều trở thành thuộc địa của các nước đế quốc.
- D. bị các nước đế quốc xâm lược, đời sống nhân dân quần quai, khổ.

Câu 29. Ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á như thế nào?

- A. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh vì mục tiêu kinh tế.
- B. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản.
- C. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- D. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

Câu 30. Nhận xét nào đúng khi nói về tinh thần đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước khu vực Mĩ la tinh đầu thế kỉ XX?

- A. Yếu ớt.
- B. Mạnh mẽ, táo bạo.

C. Đoàn kết, chưa sôi nổi.

D. Diễn ra sôi nổi, quyết liệt.

Câu 31. Chọn đáp án đúng để điền vào đoạn văn bản sau: “Họ chủ trương xây dựng Nhật Bản bằng Tình hình đó làm cho đế quốc Nhật có đặc điểm là”

A. sức mạnh kinh tế.....chủ nghĩa tư bản.

B. sức mạnh khoa học kĩ thuật.....chủ nghĩa tư bản.

C. sức mạnh giáo dục.....chủ nghĩa đế quốc phong kiến.

D. sức mạnh quân sự.....chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

Câu 32. Ông là nhà thơ lớn nhất của Việt Nam trong nửa cuối thế kỷ XIX, để lại ấn tượng với hình ảnh người nông dân cầm gươm đánh giặc - một tượng đài lịch sử bằng thơ. Ông là ai?

A. Nguyễn Du.

B. Cao Bá Quát.

C. Nguyễn Văn Siêu.

D. Nguyễn Đình Chiểu.

10. Đề kiểm tra 1 tiết môn Lịch Sử 11 – Số 10

TRƯỜNG THPT QUYẾT THẮNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút.

A. TRẮC NGHIỆM.

Câu 1. Trong chính phủ mới của Minh Trị, tầng lớp giữ vai trò quan trọng là

A. quý tộc tư sản hóa.

B. tư sản.

C. quý tộc phong kiến.

D. địa chủ.

Câu 2. Sau cuộc cải cách Minh Trị năm 1868, tầng lớp Samurai chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh của

A. quân sự.

B. kinh tế.

C. truyền thống văn hóa.

D. chính trị.

Câu 3. Cuộc vận động Duy tân Mậu Tuất được sự đồng tình và ủng hộ của vị vua nào?

A. Càn Long.

B. Khang Hy.

C. Quang Tự.

D. Ung Chính.

Câu 4. Lực lượng tham gia tổ chức Trung Quốc đồng minh hội là

A. công nhân, trí thức tư sản, địa chủ, đại biểu công nông.

B. nông dân, trí thức tiểu tư sản, địa chủ, đại biểu công nông.

C. trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, đại biểu công nông.

D. công nhân, nông dân, trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc ở Trung Quốc năm 1851 có ý nghĩa đã mở đầu

- A. việc hình thành khối liên minh công – nông.
- B. cuộc đấu tranh chống thực dân, phong kiến.
- C. thời kì suy yếu của các thế lực thực dân, phong kiến.
- D. thời kì tư bản chủ nghĩa.

Câu 6. Hạn chế trong cương lĩnh chính trị của tổ chức Trung Quốc đồng minh hội là chưa xác định được kẻ thù chủ yếu của nhân dân Trung Quốc là

- A. tư sản phản động.
- B. đế quốc – thực dân.
- C. địa chủ phong kiến.
- D. địa chủ phong kiến và đế quốc.

Câu 7. Điểm khác cơ bản về cơ sở xã hội của cuộc vận động Duy tân Mậu Tuất (Trung Quốc) so với cuộc Duy tân Minh Trị (Nhật Bản) là gì?

- A. Tầng lớp quan lại và sỹ phu tiến bộ.
- B. Giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp tư sản.
- D. Giai cấp phong kiến.

Câu 8. Kết thúc giai đoạn đầu của chiến tranh thế giới thứ nhất, phe Liên minh chuyển sang

- A. phòng ngự.
- B. cầm cự.
- C. phản công.
- D. giương cờ.

Câu 9. Trong quá trình Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới ?

- A. Mĩ tham chiến.
- B. Thất bại thuộc về phe liên minh.
- C. Chiến thắng to lớn ở Véc- đơong.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Câu 10. Cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga mang tính chất là một cuộc cách mạng

- A. dân chủ tư sản kiểu cũ.
- B. dân chủ tư sản kiểu mới.
- C. xã hội chủ nghĩa.
- D. vô sản kiểu mới.

Câu 11. Kết quả lớn nhất của cuộc cách mạng tháng Mười Nga 1917 là

- A. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng.
- B. bắt giam bộ trưởng và các tướng tá của Nga hoàng.
- C. lật đổ hoàn toàn Chính phủ lâm thời, lập chính quyền Xô Viết.
- D. quân khởi nghĩa chiếm được Cung điện Mùa Đông.

Câu 12. Để giải quyết khủng hoảng kinh tế 1929-1933 một trong những biện pháp mà các nước Đức, Italia, Nhật Bản đã áp dụng là

- A. kêu gọi sự giúp đỡ từ nhiều nước tư bản.
- B. tiến hành những cải cách kinh tế, xã hội.
- C. thiết lập chế độ độc tài phát xít.
- D. tiến hành cải cách về quân sự.

B. TỰ LUẬN.

Câu 1. Trình bày nguyên nhân, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

Câu 2. Trình bày ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười đối với nước Nga và thế giới

ĐÁP ÁN KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 10

1. A	2.B	3.C	4.C	5.B	6.B
7.A	8.A	9.D	10.C	11.C	12.C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày nguyên nhân, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

- Nguyên nhân: Cung vượt quá cầu

- Hậu quả:

+ Về kinh tế: Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản, đẩy hàng trăm triệu người (công nhân, nông dân và gia đình họ) vào tình trạng đói khổ.

+ Về chính trị: đe dọa sự tồn tại của các nước tư bản chủ nghĩa

+ Xã hội: bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra liên tục khắp các nước, lôi kéo hàng triệu người tham gia.

+ Về quan hệ quốc tế: Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng, các nước tư bản buộc phải xem xét lại con đường phát triển của mình: Anh, Pháp, Mĩ; Đức, Italia, Nhật bản.....

=> Làm hình thành hai khối đế quốc đối lập. Một bên là Mĩ, Anh, Pháp và một bên là Đức, Italia, Nhật Bản. Ráo riết chạy đua vũ trang báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 1. Vì sao sau cách mạng tháng Hai năm 1917, Lê – nin và Đảng Bôn – sê - vich đề ra đường lối để tiếp tục làm cách mạng tháng Mười?

- Tình hình sau cách mạng tháng Hai:

+ Tồn tại hai chính quyền đối lập.

+ “Luận cương tháng Tư” của Lênin chỉ ra mục tiêu chuyển từ CMDCTS sang CMXHCHN.

Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ.....

Kết quả:

Câu 2. Tại sao nói quan hệ hòa bình giữa các nước tư bản trong hệ thống Vécxai – Oa – sinh- tơn chỉ là tạm thời và mỏng manh?

- Sau CTTG thứ nhất, các nước tư bản đã tổ chức Hội nghị hoà bình ở Vécxai (1919 – 1920) và Oasinhtơn (1921 - 1922) để phân chia quyền lợi. Một trật tự thế giới mới được thiết lập thường được gọi là hệ thống Vécxai – Oasinhtơn.

- Các nước thắng trận giành được nhiều quyền lợi và xác lập, áp đặt sự nô dịch đối với các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc.

- Nảy sinh những bất đồng mâu thuẫn giữa các nước tư bản...

- Hội Quốc Liên được thành lập để duy trì trật tự TG mới này.

Quan hệ hòa bình chỉ là tạm thời và mỏng manh.